**DANH MỤC ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

# NÔNG LÂM NGƯ NGHIỆP

## Dịch vụ liên quan đến nông nghiệp, săn bắn và lâm nghiệp

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs  a) Hình thức đầu tư: liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh.  b) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 51%  . c) Phạm vi hoạt động: được cung cấp dịch vụ liên quan đến nông nghiệp, săn bắn và lâm nghiệp, không cam kết đối với các dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác cho rừng tự nhiên, bao gồm khai thác gỗ và săn bắn, đánh bẫy động vật hoang dã, quý và hiếm, chụp ảnh hàng không, gieo hạt và phun thuốc hóa chất bằng máy bay, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp.  Việc tiếp cận một số khu vực địa lý nhất định có thể bị hạn chế.  2. ACIA  a) Hình thức đầu tư: liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh.  b) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 51%.  c) Phạm vi hoạt động: được cung cấp dịch vụ liên quan đến nông nghiệp, săn bắn và lâm nghiệp, trừ các dịch vụ liên quan đến thăm dò, đánh giá và khai thác cho rừng tự nhiên, bao gồm khai thác gỗ và động vật hoang dã, quý và hiếm, săn bắn, bẫy, gieo trồng bằng trực thăng, phun và phủ hóa chất, giống cây vi sinh, nguồn gen động vật trong nông nghiệp.  Việc tiếp cận một số khu vực địa lý nhất định có thể bị hạn chế.  3. BIT Việt – Nhật: Không cấp phép cho việc đầu tư khai thác rừng tự nhiên.  4. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, ACIA, BIT Việt Nhật |

## Khai thác thủy sản

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. ACIA: Không cấp phép trong lĩnh vực đánh cá nước ngọt, đánh cá bờ biển; khai thác san hô và ngọc trai tự nhiên.  2. BIT Việt – Nhật: không được đánh bắt hải sản trong phạm vi lãnh hải, nội thủy, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | ACIA, BIT Việt – Nhật |

# SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG HÓA

## Sản xuất sản phẩm thuốc lá

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. ACIA: không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài thuộc quốc gia là thành viên ASEAN để:  - Sản xuất thuốc lá, gồm thuốc lá điếu và xì gà; sản xuất thuốc lá.  - Cung cấp dịch vụ liên quan tới sản xuất bao gồm:  + Chế biến sản phẩm thuốc lá như thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá tẩu, thuốc lá nhai, thuốc lá do nông dân cắt theo hợp đồng hoặc trả phí; chế biến thuốc lá hoàn nguyên trên cơ sở hợp đồng hay mất phí ; chế biến hookah trên cơ sở hợp đồng hay mất phí.  + Các dịch vụ liên quan tới chế biến thuốc lá đã qua chế biến để sản xuất thuốc lá điếu trên cơ sở hợp đồng hay mất phí.  2. Pháp luật Việt Nam  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ: Nhà nước chiếm tỷ lệ chi phối trong trường hợp đầu tư theo hình thức liên doanh;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh, hợp tác;  c) Đối tác Việt Nam tham gia đầu tư: doanh nghiệp đã có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá.  d) Được Thủ tướng Chính phủ cho phép trên cơ sở đề nghị của Bộ Công Thương. | - ACIA  - Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 26/6/2013 |

## Dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển (BIT Việt – Nhật)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. BIT Việt – Nhật: được đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh. Riêng dịch vụ sửa chữa tàu biển tại cảng, tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư Nhật Bản không vượt quá 49%.  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | BIT Việt – Nhật |

## Kinh doanh xăng dầu:

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, ACIA  - Không được thực hiện quyền phân phối đối với dầu thô và dầu đã qua chế biến.  - Sản xuất xăng dầu: không quy định tại Biểu cam kết.  2. Pháp luật Việt Nam  a) Phạm vi hoạt động  - Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu đối với dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, ở dạng thô; dầu mỏ thô; khí ngưng và các loại khác. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là Nhà thầu dầu khí theo quy định của Luật dầu khí được quyền xuất khẩu phần dầu khí thuộc sở hữu của mình.  - Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền nhập khẩu đối với dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, trừ dầu thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa hàm lượng từ 70% trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ khoáng bitum, những loại dầu này thành phần cơ bản của các chế phẩm đó; dầu thải (được liệt kê cụ thể trong Thông tư số 34/2013/TT-BCT).  - Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối đối với dầu thô và dầu đã qua chế biến bao gồm: dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, ở dạng thô; dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum.  - Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được sản xuất xăng dầu với điều kiện phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt. | - WTO, FTAs, ACIA  - Nghị định 23/2007/NĐ-CP ngày 12/02/2007  - Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 |

# BẤT ĐỘNG SẢN

## Kinh doanh bất động sản:

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. Pháp luật Việt Nam: phạm vi hoạt động của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có chức năng kinh doanh bất động sản gồm:  - Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại.  - Đối với đất được Nhà nước cho thuê thì được đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua.  - Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua.  - Đối với đất được Nhà nước giao thì được đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua.  - Đối với đất thuê trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thì được đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng để kinh doanh theo đúng mục đích sử dụng đất. | Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014 |

## Dịch vụ quản lý tài sản dân cư trên cơ sở phí hoặc hợp đồng

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. AFAS: Dịch vụ quản lý tài sản dân cư trên cơ sở phí hoặc hợp đồng (bao gồm các hoạt động, theo đó một tổ chức hoặc một người tham gia hoạt động kinh doanh tài sản dân cư được ủy quyền của chủ sở hữu và/hoặc người sử dụng tài sản dân cư (kể cả nhà đơn, nhà phố, các tòa nhà chung cư, hoặc nhiều tòa nhà sử dụng mà chủ yếu là nhà dân cư..) thông qua một hợp đồng, để thực hiện việc bảo trì, vận hành và khai thác (bao gồm bán, cho thuê, cho thuê và thẩm định...) của tài sản dân cư): Không hạn chế  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | AFAS |

## Dịch vụ quản lý tài sản người nhập cư trên cơ sở phí hoặc hợp đồng (CPC 82202)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. AFAS: Dịch vụ quản lý tài sản người nhập cư trên cơ sở phí hoặc hợp đồng (bao gồm các hoạt động, theo đó một tổ chức hoặc một người tham gia hoạt động kinh doanh tài sản nhập cư được ủy quyền của chủ sở hữu và/hoặc người sử dụng tài sản nhập cư (kể cả nhà đơn, nhà phố, các tòa nhà chung cư, hoặc nhiều tòa nhà sử dụng mà chủ yếu là nhà nhập cư..) thông qua một hợp đồng, để thực hiện việc bảo trì, vận hành và khai thác (bao gồm bán, cho thuê, cho thuê và thẩm định...) của tài sản nhập cư Loại trừ dịch vụ quản lý tài sản liên quan đến tài sản nông nghiệp, rừng và các tài sản tương tự trên cơ sở phí hoặc hợp đồng): Không hạn chế  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | BIT Việt – Nhật |

# DỊCH VỤ VẬN TẢI

## [DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG](https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/48) ĐƯỜNG SẮT (CPC 7111)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 49%. Đối với nhà đầu tư nước ngoài thuộc quốc gia là thành viên ASEAN, tỷ lệ này không vượt quá 51%.  b) Hình thức đầu tư: liên doanh với đối tác Việt Nam.  2. Pháp luật Việt Nam  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 49%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh | BIT Việt – Nhật |

## [DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNG HÓA BẰNG ĐƯỜNG](https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/51) SẮT (CpC 7112)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  - Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 49%. Đối với nhà đầu tư nước ngoài thuộc quốc gia là thành viên ASEAN, tỷ lệ này không  vượt quá 51%.  - Hình thức đầu tư: liên doanh với đối tác Việt Nam.  2. Pháp luật Việt Nam  - Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 49%;  - Hình thức đầu tư: liên doanh. | WTO, FTAs, AFAS  - Nghị đinh 140/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 |

## [DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA TRANG](https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/55) THIẾT BỊ ĐƯỜNG SẮT (CPC 8868)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. AFAS:  - Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 51%;  - Hình thức đầu tư: liên doanh với đối tác Việt Nam.  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài.  - Hình thức đầu tư: liên doanh. | AFAS |

## [DỊCH VỤ HỖ TRỢ VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT (CPC](https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/56) 743)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  - Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá  51%;  - Hình thức đầu tư: liên doanh.  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | AFAS |

## DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG ĐƯỜNG BỘ (CPC 7121 + 7122)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ: được cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách thông qua hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh, liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không quá 49%. 100% lái xe của tổ chức kinh tế phải là công dân Việt Nam.  2. Pháp luật Việt Nam: Không quy đinh điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài | WTO, FTAs, AFAS |

## [DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNG HÓA BẰNG ĐƯỜNG](https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/61) BỘ (CPC 7123)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: Không hạn chế, ngoại trừ: được cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách thông qua hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh, liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không quá 49%.  - Tùy theo nhu cầu của thị trường, nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư theo hình thức liên doanh với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ trong tổ chức kinh tế không được vượt quá 51%.  100% lái xe của tổ chức kinh tế phải là công dân Việt Nam.  2. AFAS: Nhà cung cấp nước ngoài được cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa thông qua việc thành lập liên doanh với đối tác Việt Nam trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không quá 70%.  100% lái xe của tổ chức kinh tế phải là công dân Việt Nam.  3. Pháp luật Việt Nam  - Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 51%.  - Hình thức đầu tư: liên doanh. | - WTO, FTAs, AFAS  - Nghị đinh 140/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 |

## DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA TRANG THIẾT BỊ ĐƯỜNG BỘ (CPC 8867)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 51%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  3. Pháp luật trong nước: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | AFAS |

## DỊCH VỤ VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC QUỐC TẾ

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại biểu cam kết.  2. Pháp luật Việt Nam: nhà đầu tư nước ngoài cung cấp dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế phải đáp ứng các điều kiện:  - Có tài sản tối thiểu tương đương 80.000 SDR hoặc có bảo lãnh tương đương.  - Doanh nghiệp của các quốc gia là thành viên Hiệp định khung ASEAN về vận tải đa phương thức hoặc là doanh nghiệp của quốc gia đã ký điều ước quốc tế với Việt Nam về vận tải đa phương thức phải: được cấp phép hoặc được đăng ký kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế tại cơ quan có thẩm quyền của nước đó. | Nghị định 87/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009. |

## DỊCH VỤ BỐC DỠ HÀNG HÓA, TRỪ DỊCH VỤ CUNG CẤP TẠI CÁC SÂN BAY (CPC 741)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. AFAS  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế:  - Cung cấp dịch vụ xếp dỡ container: không vượt quá 50%.  - Cung cấp dịch vụ bốc dỡ hàng hóa đường sắt: không vượt quá 70%.  - Cung cấp dịch vụ bốc dỡ hàng hóa đường biển: không vượt quá 49%.  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  3. Pháp luật Việt Nam  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 50%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh. | - AFAS  - Nghị định 140/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 |

## DỊCH VỤ LAI DẮT TÀU BIỂN (CPC 7214 – DỊCH VỤ DẪN VÀ KÉO TÀU)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. Pháp luật Việt Nam  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài tổ chức kinh tế: không vượt quá 49%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh | Nghị định 30/2014/NĐ-CP ngày 14/4/2014 |

## DỊCH VỤ KHÁC (MỘT PHẦN CỦA CPC 749)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs  a) Phạm vi hoạt động: được cung cấp dịch vụ: kiểm tra vận đơn, dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa; giám định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng hóa; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải (các dịch vụ này được thực hiện thay mặt cho chủ hàng).  b) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không hạn chế;  c) Hình thức đầu tư: liên doanh.  2. AFAS: Không hạn chế.  3. Pháp luật Việt Nam: nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư theo hình thức liên doanh, trong đó tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài không quá 49%; hạn chế này là 51% kể từ năm 2010 và chấm dứt hạn chế vào năm 2014 để cung cấp dịch vụ bổ trợ khác, gồm: cả hoạt động tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin liên quan đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa trong suốt cả chuỗi logistic; hoạt động xử lý lại hàng hóa bị khách hàng trả lại, hàng hóa tồn kho, hàng hóa quá hạn, lỗi mốt và tái phân phối hàng hóa đó; hoạt động cho thuê và thuê mua container | - WTO, FTAs, AFAS  - Nghị định 140/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 |

## DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG ĐƯỜNG BIỂN, TRỪ VẬN TẢI NỘI ĐỊA (CPC 7211)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: thành lập tổ chức kinh tế vận hành đội tàu treo cờ Việt Nam để cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng đường biển, trừ vận tải nội địa và phải đáp ứng các điều kiện sau:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 49%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  c) Thuyền viên nước ngoài được phép làm việc trên tàu biển treo cờ Việt Nam (hoặc được đăng ký ở Việt Nam) thuộc sở hữu của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam nhưng tổng số không vượt quá 1/3 định biên của tàu. Thuyền trưởng hoặc thuyền phó thứ nhất phải là công dân Việt Nam.  2. Pháp luật Việt Nam: Không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài | WTO, AFAS, FTAs |

## DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNG HÓA BẰNG ĐƯỜNG BIỂN, TRỪ VẬN TẢI NỘI ĐỊA (CPC 7212)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS  a) Được thành lập tổ chức kinh tế vận hành đội tàu treo cờ Việt Nam để cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường biển, trừ vận tải nội địa và thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài để cung cấp dịch vụ vận tải biển quốc tế.  Trường hợp thành lập tổ chức kinh tế vận hành đội tàu treo cờ Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện sau:  - Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 49%. Đối nhà đầu tư nước ngoài thuộc quốc gia là thành viên ASEAN, tỷ lệ này không vượt quá 70%. - Hình thức đầu tư: liên doanh.  - Thuyền viên nước ngoài được phép làm việc trên tàu biển treo cờ Việt Nam (hoặc được đăng ký ở Việt Nam) thuộc sở hữu của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam nhưng tổng số không vượt quá 1/3 định biên của tàu. Thuyền trưởng hoặc thuyền phó thứ nhất phải là công dân Việt Nam.  b) Phạm vi hoạt động của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài gồm:  - Bán và tiếp thị dịch vụ vận tải biển qua giao dịch trực tiếp với khách hàng, từ niêm yết giá tới lập chứng từ;  - Đại diện cho chủ hàng;  - Cung cấp các thông tin kinh doanh theo yêu cầu;  - Chuẩn bị tài liệu hoặc chứng từ vận tải bao gồm chứng từ hải quan và chứng từ khác liên quan đến xuất xứ và đặc tính của hàng vận chuyển;  - Cung cấp dịch vụ vận tải biển bao gồm dịch vụ vận chuyển nội bộ bằng tàu mang cờ Việt Nam để cung cấp dịch vụ vận tải tích hợp [suốt].  - Thay mặt công ty tổ chức cho tàu vào cảng hoặc nhận hàng khi có yêu cầu.  - Đàm phán và ký hợp đồng vận chuyển đường bộ, đường sắt, vận tải thủy nội địa liên quan tới hàng hóa do công ty vận chuyển.  2. Pháp luật Việt Nam: nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư theo hình thức liên doanh với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ trong tổ chức kinh tế không vượt quá 49%. Riêng đối với dịch vụ vận tải biển quốc tế, nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ trong liên doanh. | Nghị định 30/2014/NĐ-CP ngày 14/4/2014 |

## DỊCH VỤ XẾP DỠ CONTAINER, TRỪ DỊCH VỤ CUNG CẤP TẠI CÁC SÂN BAY (CPC 7411)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài: không vượt quá 50%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  2. Pháp luật Việt Nam  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 50%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh | WTO, FTAs, AFAS  - Nghị định 140/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 |

## KINH DOANH CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY (CPC 7461), CẢNG SÔNG, CẢNG BIỂN

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. BIT Việt – Nhật: nhà đầu tư Nhật Bản được đầu tư theo hình thức liên doanh để vận hành cảng sông, cảng biển, ga hàng không.  3. Pháp luật Việt Nam  - Mức vốn tối thiểu để thành lập và duy trì doanh nghiệp cảng hàng không đối với kinh doanh cảng hàng không nội địa: 100 tỷ đồng Việt Nam; kinh doanh cảng hàng không quốc tế: 200 tỷ đồng Việt Nam;  - Tỷ lệ vốn của nhà đầu tư nước ngoài chiếm không quá 30% vốn điều lệ (Đối với kinh doanh cảng hàng không).  - Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đối với doanh nghiệp quản lý khai thác cảng hàng không, sân bay có vai trò, vị trí quan trọng đối với quốc phòng, an ninh.  - Nhà nước nắm giữ từ 75% tổng số cổ phần trở lên đối với doanh nghiệp (thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa) quản lý, khai thác, bảo trì cảng hàng không, sân bay, trừ cảng hàng không, sân bay có vai trò, vị trí quan trọng đối với quốc phòng, an ninh. | - BIT Việt – Nhật.  - Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016  - Quyết định 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ |

## DỊCH VỤ ĐẠI LÝ HÀNG HẢI (CPC 7454\*)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 49%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  3. Pháp luật Việt Nam  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 49%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh. | - AFAS  - Nghị định 30/2014/NĐ-CP ngày 14/04/2014 |

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: Hãng hàng không nước ngoài được phép cung cấp dịch vụ bán và tiếp thị sản phẩm hàng không tại Việt Nam thông qua văn phòng bán vé của mình hoặc các đại lý tại Việt Nam.  2. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs |

## DỊCH VỤ BÁN VÀ TIẾP THỊ SẢN PHẨM HÀNG KHÔNG

## DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA TÀU THỦY (CPC 8868\*)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết  2. AFAS:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 51%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | AFAS |

## DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA TÀU BIỂN (CPC 8868\*)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: Không quy định tại Biểu cam kết.  2. AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 70%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | AFAS |

## DỊCH VỤ BÁN VÀ ĐẶT GIỮ CHỖ BẰNG MÁY TÍNH ĐỐI VỚI DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: Không hạn chế, ngoại trừ nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài phải sử dụng mạng viễn thông công cộng dưới sự quản lý của nhà chức trách viễn thông Việt Nam.  2. AFAS: Không hạn chế.  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, AFAS |

## DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (CPC 7221)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Hình thức đầu tư: liên doanh.  b) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 49%. Đối với nhà đầu tư nước ngoài thuộc quốc gia là thành viên ASEAN, tỷ lệ này không vượt quá 51%. 2. Pháp luật Việt Nam: Không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài | WTO, FTAs, AFAS |

## DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNG HÓA BẰNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (CPC 7222)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Hình thức đầu tư: liên doanh.  b) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 49%. Đối với nhà đầu tư nước ngoài thuộc quốc gia là thành viên ASEAN, tỷ lệ này không vượt quá 51%. 2. Pháp luật Việt Nam  a) Hình thức đầu tư: liên doanh.  b) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 49%. | - WTO, FTAs, AFAS  - Nghị định 140/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 |

## DỊCH VỤ ĐẨY VÀ KÉO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT (CPC 7113)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 51%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh với đối tác Việt Nam.  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | AFAS |

## DỊCH VỤ THIẾT LẬP, VẬN HÀNH, DUY TRÌ, BẢO TRÌ BÁO HIỆU HÀNG HẢI, KHU NƯỚC, VÙNG NƯỚC, LUỒNG HÀNG HẢI CHUYÊN DÙNG

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại biểu cam kết  2. Pháp luật Việt Nam: Khi thành lập phải có số vốn tối thiểu 20 tỷ đồng và duy trì trong suốt quá trình hoạt động | Nghị định 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 |

## DỊCH VỤ KHẢO SÁT KHU NƯỚC, VÙNG NƯỚC, LUỒNG HÀNG HẢI CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ CÔNG BỐ THÔNG BÁO HÀNG HẢI

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại biểu cam kết  2. Pháp luật Việt Nam: Khi thành lập phải có số vốn tối thiểu 10 tỷ đồng và duy trì trong suốt quá trình hoạt động | Nghị định 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 |

## DỊCH VỤ ĐIỀU TIẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI TRONG KHU NƯỚC, VÙNG NƯỚC, LUỒNG HÀNG HẢI CHUYÊN DÙNG

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại biểu cam kết  2. Pháp luật Việt Nam: Khi thành lập phải có số vốn tối thiểu 20 tỷ đồng và duy trì trong suốt quá trình hoạt động. | Nghị định 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 |

## DỊCH VỤ THANH THẢI CHƯỚNG NGẠI VẬT

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại biểu cam kết  2. Pháp luật Việt Nam: Khi thành lập phải có số vốn tối thiểu từ 05 tỷ đồng và duy trì trong suốt quá trình hoạt động. | Nghị định 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 |

## NHẬP KHẨU PHÁO HIỆU HÀNG HẢI

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại biểu cam kết  2. Pháp luật Việt Nam: Khi thành lập phải có số vốn tối thiểu từ 02 tỷ đồng và duy trì trong suốt quá trình hoạt động. | Nghị định 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 |

## KINH DOANH VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết  2. Pháp luật Việt Nam:  Doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng không có vốn đầu tư nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện:  - Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không quá 30% vốn điều lệ;  - Phải có ít nhất một cá nhân Việt Nam hoặc một pháp nhân Việt Nam giữ phần vốn điều lệ lớn nhất. Trường hợp pháp nhân Việt Nam có vốn đầu tư nước ngoài thì phần vốn góp nước ngoài chiếm không quá 49% vốn điều lệ của pháp nhân.  - Việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng không không có vốn đầu tư nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài chỉ được thực hiện sau 02 năm kể từ ngày được cấp giấy phép kinh doanh vận tải hàng không. | Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 |

## KINH DOANH DỊCH VỤ ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG BAY

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết  2. Pháp luật Việt Nam:  - Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu, dịch vụ thông báo tin tức hàng không, dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn phải là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;  - Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin dẫn đường giám sát, dịch vụ khí tượng hàng không có tỷ lệ vốn nhà nước không được thấp hơn 65% vốn điều lệ và tỷ lệ vốn góp của cá nhân, tổ chức nước ngoài chiếm không quá 30% vốn điều lệ của doanh nghiệp | Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 |

## KINH DOANH DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết  2. Pháp luật Việt Nam:  1. Mức vốn tối thiểu để thành lập và duy trì doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay:  - Kinh doanh dịch vụ khai thác nhà ga hành khách: 30 tỷ đồng Việt Nam;  - Kinh doanh dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa: 30 tỷ đồng Việt Nam;  - Kinh doanh dịch vụ cung cấp xăng dầu: 30 tỷ đồng Việt Nam.  2. Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, dịch vụ xăng dầu hàng không, dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất, dịch vụ khai thác khu bay, tỷ lệ vốn góp của cá nhân, tổ chức nước ngoài không được quá 30% vốn điều lệ của doanh nghiệp. | Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 |

# DỊCH VỤ GIẢI TRÍ, VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

## DỊCH VỤ GIẢI TRÍ, BAO GỒM NHÀ HÁT, NHẠC SỐNG VÀ XIẾC (CPC 9619)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 49%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  2. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, AFAS |

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không được thực hiện quyền phân phối các vật phẩm đã ghi hình.  2. AFAS: không được sản xuất băng đĩa ghi hình.  3. BIT Việt – Nhật:  - Các dự án đầu tư của nhà đầu tư Nhật Bản trong lĩnh vực sản xuất và xuất bản các sản phẩm văn hóa phải được Chính phủ phê chuẩn.  - Hình thức đầu tư: Hợp đồng hợp tác kinh doanh.  4. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, AFAS, BIT Việt – Nhật |

## DỊCH VỤ BẢN GHI HÌNH CA MÚA NHẠC, SÂN KHẤU, VUI CHƠI GIẢI TRÍ

## KINH DOANH TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ ( CPC 964)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 49%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh;  c) Đối tác Việt Nam tham gia đầu tư: đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép cung cấp dịch vụ này.  2. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, AFAS |

## KINH DOANH TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÓ THƯỞNG DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO: không quy định tại Biểu cam kết.  2. BIT Việt - Nhật: Có thể xem xét, cấp phép với số lượng hạn chế theo quy định của Chính phủ và chỉ cho người nước ngoài chơi.  3. Pháp luật Việt Nam: tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng 5 sao hoặc hạng cao cấp trở lên sẽ được xem xét cho phép cung cấp dịch vụ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài. | - BIT Việt – Nhật  - Nghị định 86/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 |

## CÔNG VIÊN CHỦ ĐỀ (CPC 9649)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết  2. AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 70%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | AFAS |

## KINH DOANH TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ ( CPC 964\*\*)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 49%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh;  c) Đối tác Việt Nam tham gia đầu tư: đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép cung cấp dịch vụ này.  2. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, AFAS |

# DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ LIÊN QUAN

## DỊCH VỤ ĐẠI LÝ LỮ HÀNH VÀ ĐIỀU HÀNH TOUR DU LỊCH (CPC 747)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Hình thức đầu tư: liên doanh;  b) Phạm vi hoạt động: tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được cung cấp dịch vụ đưa khách quốc tế vào Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của du lịch đưa khách vào du lịch Việt Nam; không được kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài (outbound);  c) Hướng dẫn viên trong tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải là công dân Việt Nam.  2. Pháp luật Việt Nam  2.1. Dịch vụ lữ hành:  a) Hình thức đầu tư: liên doanh, hình thức khác phù hợp với quy định và lộ trình cụ thể trong điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;  b) Đối tác Việt Nam tham gia đầu tư: doanh nghiệp Việt Nam có giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế.  2.1. Đại lý lữ hành: chỉ được nhận bán chương trình du lịch của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành cho khách du lịch để hưởng hoa hồng; không được tổ chức thực hiện chương trình du lịch. | - WTO, FTAs, AFAS  - Luật Du lịch 2005 |

# DỊCH VỤ Y TẾ VÀ XÃ HỘI

## CÁC DỊCH VỤ NHA KHOA VÀ KHÁM BỆNH (CPC 9312)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: Không hạn chế, ngoại trừ mức vốn đầu tư tối thiểu là 2 triệu USD đối với bệnh xá đa khoa và 200.000 USD đối với cơ sở điều trị chuyên khoa.  2. AFAS: Không hạn chế đối với các dịch vụ y tế tổng hợp (CPC 93121), các dịch vụ y tế chuyên ngành (CPC 93122), các dịch vụ nha khoa (CPC 93123).  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, AFAS |

## CÁC DỊCH VỤ SỨC KHỎE CON NGƯỜI KHÁC

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO: không quy định tại Biểu cam kết.  2. AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 70%.  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | AFAS |

## BỆNH VIỆN (CPC 9311)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: Không hạn chế, ngoại trừ mức vốn đầu tư tối thiểu là 20 triệu USD. 2. AFAS: Không hạn chế  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, AFAS |

# MÔI TRƯỜNG

## DỊCH VỤ XỬ LÝ NƯỚC THẢI (CPC 9401)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế. Khẳng định rằng các dịch vụ được cung cấp để thực thi quyền hạn của Chính phủ như được quy định tại Điều I: 3(c) có thể được giao cho các công ty độc quyền công hoặc dành đặc quyền cho các nhà khai thác tư nhân. Các công ty nước ngoài được phép kinh doanh dưới các hình thức 100% vốn nước ngoài, Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao (BOT) và Xây dựng Chuyển giao - Vận hành (BTO). Vì lý an ninh quốc gia, việc tiếp cận một số khu vực địa lý có thể bị hạn chế.  2. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, AFAS |

## DỊCH VỤ XỬ LÝ RÁC THẢI (CPC 9402)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế. Khẳng định rằng các dịch vụ được cung cấp để thực thi quyền hạn của Chính phủ như được quy định tại Điều I: 3(c) có thể được giao cho các công ty độc quyền công hoặc dành đặc quyền cho các nhà khai thác tư nhân.  Theo luật, việc nhập khẩu chất thải là bị cấm. Việc xử lý và thải bỏ chất thải độc hại được pháp luật điều chỉnh. Để đảm bảo phúc lợi công cộng, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thu gom rác trực tiếp từ các hộ gia đình, chỉ được cung cấp dịch vụ thu gom rác thải do chính quyền địa phương cấp tỉnh và thành phố chỉ định.  Vì lý an ninh quốc gia, việc tiếp cận một số khu vực địa lý có thể bị hạn chế.  2. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, AFAS |

## DỊCH VỤ LÀM SẠCH KHÍ THẢI VÀ DỊCH VỤ XỬ LÝ TIẾNG ỒN (CPC 9404, 9405)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế. Khẳng định rằng các dịch vụ được cung cấp để thực thi quyền hạn của Chính phủ như được quy định tại Điều I: 3(c) có thể được giao cho các công ty độc quyền công hoặc dành đặc quyền cho các nhà khai thác tư nhân. Vì lý do an ninh quốc gia, việc tiếp cận một số khu vực địa lý có thể bị hạn chế.  2. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, AFAS |

# GIÁO DỤC ĐÀO TẠO – DẠY NGHỀ VÀ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

## DỊCH VỤ GIÁO DỤC (GIÁO TIỂU HỌC (CPC 921), GIÁO DỤC PHỔ THÔNG (CPC 922), GIÁO DỤC BẬC CAO (CPC 923), GIÁO DỤC CHO NGƯỜI LỚN (CPC 924) VÀ DỊCH VỤ GIÁO DỤC KHÁC, BAO GỒM ĐÀO TẠO NGOẠI NGỮ (CPC 929)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs  a) Chỉ cam kết trong các lĩnh vực kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ.  b) Phạm vi hoạt động: Giáo dục phổ thông, giáo dục bậc cao, giáo dục cho người lớn và dịch vụ giáo dục khác, bao gồm đào tạo ngoại ngữ.  c) Chương trình đào tạo phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn.  2. AFAS  a) Chỉ cam kết trong các lĩnh vực kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ.  b) Phạm vi hoạt động: Giáo dục tiểu học, giáo dục phổ thông, giáo dục bậc cao, giáo dục cho người lớn và dịch vụ giáo dục khác, bao gồm đào tạo ngoại ngữ.  c) Chương trình đào tạo phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn.  3. AANZFTA  a) Chỉ cam kết trong các lĩnh vực nông nghiệp, kiến trúc, đóng tàu (buiding), quản trị doanh nghiệp, quản lý, khoa học máy tính, xây dựng, hệ thống thông tin, dịch vụ nha khoa, kinh tế học, sư phạm, kỹ thuật, môi trường, khảo sát, dịch vụ cộng đồng, đất đai và tài nguyên biển, chăn nuôi, nghiên cứu ngôn ngữ, luật, nghiên cứu quy phạm pháp luật, khoa học đời sống, sản xuất, toán học, khoa học y tế, y học, giáo dục đa lĩnh vực, điều dưỡng, dược, khoa học vật lý, khoa học, dịch vụ, ẩm thực và du lịch, vận tải, khoa học thú y, nghệ thuật biểu diễn và thị giác.  b) Phạm vi hoạt động: giáo dục phổ thông cơ sở (chỉ bao gồm: giáo dục trung học cao hơn (92220) và giáo dục trung học mang tính kỹ thuật và hướng nghiệp (92230) dành cho học sinh đã hoàn thành chương trình lớp 9 theo quy định của pháp luật Việt Nam), giáo dục bậc cao, giáo dục cho người lớn và dịch vụ giáo dục khác (bao gồm đào tạo ngoại ngữ).  c) Chương trình đào tạo phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn.  4. Pháp luật Việt Nam  a) Suất đầu tư  - Dự án đầu tư thành lập cơ sở giáo dục mầm non: ít nhất là 30 triệu đồng/trẻ (không bao gồm chi phí sử dụng đất).  - Dự án đầu tư thành lập cơ sở giáo dục phổ thông: ít nhất là 50 triệu đồng/học sinh (không bao gồm chi phí sử dụng đất). Tổng vốn đầu tư ít nhất được tính toán căn cứ thời điểm có dự kiến quy mô đào tạo cao nhất, nhưng không thấp hơn 50 tỷ đồng.  - Dự án đầu tư thành lập cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn: ít nhất là 20 triệu đồng/học viên (không bao gồm các chi phí sử dụng đất).  - Dự án đầu tư thành lập cơ sở giáo dục đại học: ít nhất là 150 triệu đồng/sinh viên (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Tổng vốn đầu tư ít nhất được tính toán căn cứ thời điểm có dự kiến quy mô đào tạo cao nhất, nhưng không thấp hơn 300 tỷ đồng.  - Dự án đầu tư xin mở phân hiệu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải có suất đầu tư và vốn đầu tư ít nhất tương đương mức quy định cho việc thành lập các cơ sở giáo dục nêu trên.  - Đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài không xây dựng cơ sở vật chất mới mà chỉ thuê lại hoặc do bên Việt Nam góp vốn bằng cơ sở vật chất sẵn có để triển khai hoạt động thì mức đầu tư ít nhất phải đạt 70% mức quy định.  b) Hình thức đầu tư: liên doanh, 100% vốn của nhà đầu tư nước ngoài.  c) Loại hình cơ sở giáo dục được cung cấp  - Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn  . - Cơ sở giáo dục mầm non (trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ) thực hiện chương trình giáo dục theo chương trình của nước ngoài, dành cho trẻ em là người nước ngoài.  - Cơ sở giáo dục phổ thông (trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học) thực hiện chương trình giáo dục theo chương trình của nước ngoài, cấp văn bằng của nước ngoài, dành cho học sinh là người nước ngoài và một bộ phận học sinh Việt Nam có nhu cầu (không quá 10% tổng số học sinh của trường tiểu học và trung học cơ sở; không quá 20% tổng số học sinh của trường trung học phổ thông)  . - Cơ sở giáo dục đại học.  d) Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được phép mở phân hiệu:  - Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn.  - Cơ sở giáo dục đại học.  đ) Cơ sở vật chất  - Cơ sở giáo dục đăng ký hoạt động từ 20 năm trở lên tại Việt Nam phải có kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý về việc giao đất hoặc cho thuê đất để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất. Giai đoạn đầu tư tối đa là 05 (năm) năm, cơ sở này phải có hợp đồng hoặc thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất cần thiết, ổn định để triển khai đào tạo, giảng dạy và phải bảo đảm việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo đúng tiến độ của dự án.  - Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đăng ký hoạt động dưới 20 năm không phải xây dựng cơ sở vật chất riêng, nhưng phải có hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê trường, lớp, nhà xưởng, các diện tích phụ phù hợp và ổn định trong thời gian ít nhất là 05 (năm) năm | - WTO, FTAs, AFAS, AANZFTA  - Nghị định 73/2012/NĐ-CP ngày 26/9/2012 |

## DỊCH VỤ DẠY NGHỀ (CPC 9223, 9231)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs  a) Chỉ cam kết trong các lĩnh vực kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ.  b) Phạm vi: cung cấp dịch vụ dạy nghề trong các phân ngành giáo dục cho người lớn và dịch vụ giáo dục khác (bao gồm đào tạo ngoại ngữ).  c) Chương trình đào tạo phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn.  2. AANZFTA  a) Chỉ cam kết trong các lĩnh vực nông nghiệp, kiến trúc, đóng tàu (buiding), quản trị doanh nghiệp, quản lý, khoa học máy tính, xây dựng, hệ thống thông tin, dịch vụ nha khoa, kinh tế học, sư phạm, kỹ thuật, môi trường, khảo sát, dịch vụ cộng đồng, đất đai và tài nguyên biển, chăn nuôi, nghiên cứu ngôn ngữ, luật, nghiên cứu quy phạm pháp luật, khoa học đời sống, sản xuất, toán học, khoa học y tế, y học, giáo dục đa lĩnh vực, điều dưỡng, dược, khoa học vật lý, khoa học, dịch vụ, ẩm thực và du lịch, vận tải, khoa học thú y, nghệ thuật biểu diễn và thị giác.  b) Phạm vi: cung cấp dịch vụ dạy nghề trong các phân ngành giáo dục cho người lớn và dịch vụ giáo dục khác (bao gồm đào tạo ngoại ngữ).  c) Chương trình đào tạo phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn.  3. Pháp luật Việt Nam  a) Suất đầu tư  - Trung tâm dạy nghề: ít nhất là 60 triệu đồng/người học (không bao gồm các chi phí sử dụng đất).  - Trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề; dự án đầu tư xin mở phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng: ít nhất là 100 triệu đồng/người học (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Tổng vốn đầu tư ít nhất được tính tại thời điểm có dự kiến quy mô đào tạo cao nhất, nhưng không thấp hơn 100 tỷ đồng;  - Cơ sở giáo dục nghề nghiệp không xây dựng cơ sở vật chất mới mà chỉ thuê lại hoặc do bên Việt Nam góp vốn bằng cơ sở vật chất sẵn có để triển khai hoạt động thì mức đầu tư ít nhất phải đạt 70% các mức nêu trên.  b) Cơ sở vật chất  - Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đăng ký hoạt động từ 20 năm trở lên tại Việt Nam phải có kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý về việc giao đất hoặc cho thuê đất để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất. Giai đoạn đầu tư tối đa là 05 (năm) năm, cơ sở này phải có hợp đồng hoặc thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất cần thiết, ổn định để triển khai đào tạo, giảng dạy và phải bảo đảm việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo đúng tiến độ của dự án.  - Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đăng ký hoạt động dưới 20 năm không phải xây dựng cơ sở vật chất riêng, nhưng phải có hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê trường, lớp, nhà xưởng, các diện tích phụ phù hợp và ổn định trong thời gian ít nhất là 05 (năm) năm. | - WTO, FTAs, AANZFTA - Luật Dạy nghề số 76/2006/QH11 ngày 29/11/2006  - Nghị định 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015. |

## DỊCH VỤ LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO: Không quy định tại Biểu cam kết  2. Pháp luật Việt Nam  a) Đối tác Việt Nam được phép liên kết: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.  b) Nhà đầu tư nước ngoài: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, được cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng và được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam công nhận.  c) Phạm vi liên kết đào tạo: trong phạm vi ngành, nghề và trình độ đào tạo đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép thực hiện hoặc được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận. | Nghị định 73/2012/NĐ-CP ngày 26/9/2013. |

## DỊCH VỤ CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại biểu cam kết.  2. Pháp luật Việt Nam  a) Hình thức đầu tư: liên doanh với doanh nghiệp trong nước.  b) Nhà đầu tư nước ngoài:  - Phải là doanh nghiệp chuyên kinh doanh cho thuê lại lao động, có vốn và tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp từ 10 tỷ đồng trở lên (được xác định bởi một trong các văn bản sau: Giấy phép đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó có hoạt động cho thuê lại lao động, Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp; văn bản khác do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp cho doanh nghiệp để tiến hành hoạt động cho thuê lại lao động).  - Đã có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực cho thuê lại lao động từ 05 năm trở lên (được xác định bởi hợp đồng mà doanh nghiệp đã tiến hành hoạt động cho thuê lại lao động, trong đó thể hiện thời gian hoạt động cho thuê lại lao động đã được cấp phép theo quy định nước sở tại và các tài liệu liên quan (nếu có)).  - Có giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại chứng nhận doanh nghiệp và người đại diện phần vốn góp của doanh nghiệp chưa có hành vi vi phạm pháp luật nước sở tại hoặc pháp luật của nước có liên quan. | Bộ Luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012  - Nghị định 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013  - Thông tư 01/2014/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2014 |

# THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ

## DỊCH VỤ PHÂN PHỐI

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, AFAS, FTAs, VKFTA  a) Phạm vi hoạt động của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài gồm:  - Đại lý hoa hồng (CPC 621, 61111, 6113, 6121);  - Bán buôn (CPC 622, 61111, 6113, 6121);  - Bán lẻ (CPC 631 + 632, 61112, 6113, 6121) (bao gồm cả hoạt động bán hàng đa cấp do các đại lý hoa hồng là cá nhân Việt Nam đã được đào tạo và cấp chứng chỉ phù hợp tiến hành. Các cá nhân này không thực hiện bán hàng tại các địa điểm cố định và nhận thù lao cho cả hoạt động bán hàng lẫn dịch vụ hỗ trợ bán hàng để góp phần làm tăng doanh số bán hàng của các nhà phân phối khác);  - Nhượng quyền thương mại (CPC 8929).  b) Không được thực hiện quyền phân phối đối với: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã được ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm (không bao gồm các sản phẩm bổ dưỡng phi dược phẩm dưới dạng viên nén, viên con nhộng hoặc bột), thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.  c) Điều kiện lập cơ sở bán lẻ: việc thành lập các cơ sở bán lẻ (ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất) của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sẽ được xem xét trên cơ sở kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT).  2. Pháp luật Việt Nam  a) Đối với việc thành lập cơ sở bán lẻ  - Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được lập cơ sở bán lẻ thứ nhất khi đã được cấp phép quyền phân phối. Việc thành lập cơ sở bán lẻ thứ nhất không phải làm thủ tục cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.  - Việc lập cơ sở bán lẻ, bao gồm cả cơ sở bán lẻ thứ nhất, phải tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động bán lẻ và phù hợp với quy hoạch có liên quan của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi dự kiến lập cơ sở bán lẻ.  - Việc lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được xem xét từng trường hợp cụ thể căn cứ vào việc kiểm tra nhu cầu kinh tế của địa bàn nơi đặt cơ sở bán lẻ theo các tiêu chí: số lượng cơ sở bán lẻ, sự ổn định của thị trường, mật độ dân cư và quy mô của địa bàn cấp quận, huyện nơi dự kiến đặt cơ sở bán lẻ. Quy định này không áp dụng trong trường hợp lập cơ sở bán lẻ có diện tích dưới 500 m2 tại khu vực đã được tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy hoạch cho hoạt động mua bán hàng hoá và đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng trừ trường hợp có thay đổi quy hoạch và điều kiện này không còn tồn tại.  b) Đối với hoạt động nhượng quyền thương mại  - Hệ thống kinh doanh dự định dùng để nhượng quyền đã hoạt động ít nhất 01 (một) năm.  - Trường hợp thương nhân Việt Nam là Bên nhận quyền sơ cấp từ Bên nhượng quyền nước ngoài, thương nhân Việt Nam đó phải kinh doanh theo phương thức nhượng quyền thương mại ít nhất 01 (một) năm ở Việt Nam trước khi tiến hành cấp lại quyền thương mại. | - WTO, AFAS, FTAs, VKFTA  - Nghị định 23/2007/NĐ-CP ngày 12/02/2007  - Nghị định 35/2006/NĐ-CP ngày 31/3/2006 |

## THU GOM HÀNG LẺ Ở NỘI ĐỊA

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. Pháp luật Việt Nam  a) Phạm vi hoạt động: Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền xuất khẩu chỉ được trực tiếp mua hàng hóa của thương nhân Việt Nam có đăng ký kinh doanh hoặc có quyền nhập khẩu, quyền phân phối hàng hóa đó để xuất khẩu; không được tổ chức mạng lưới mua gom hàng hóa tại Việt Nam để xuất khẩu, bao gồm việc mở địa điểm để mua gom hàng hóa xuất khẩu, trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.  b) Địa điểm thực hiện  - Cảng biển, cảng hàng không dân dụng quốc tế, cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa, cửa khẩu đường bộ, ga đường sắt liên vận quốc tế. - Khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu phi thuế quan và các khu vực khác theo quy định của pháp luật. | - Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014  - Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015  - Thông tư 08/2013/TT-BCT ngày 22/4/2013 |

# DỊCH VỤ XÂY DỰNG

## Thi công xây dựng công trình (CPC 511-8)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, AFAS, FTAs, VKFTA  a) Nhà đầu tư nước ngoài: phải là pháp nhân của một Thành viên WTO.  b) Phạm vi hoạt động của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài gồm:  - Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512);  - Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân sự (CPC 513);  - Công tác hoàn thiện lắp đặt (CPC 514, 516);  - Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517);  - Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518).  2. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, AFAS, FTAs, VKFTA |

# DỊCH VỤ NGHE NHÌN

## SẢN XUẤT PHIM (CPC 96112), TRỪ BĂNG HÌNH

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, AFAS  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 51%.  b) Hình thức đầu tư: liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh  c) Đối tác Việt Nam tham gia đầu tư: phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép cung cấp dịch vụ sản xuất phim.  2. Pháp luật Việt Nam  a) Hình thức đầu tư: liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh.  b) Đối tác Việt Nam tham gia đầu tư: phải có chức năng sản xuất phim. | - WTO, AFAS  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12 ngày 18/6/2009 |

## DỊCH VỤ PHÁT HÀNH PHIM (CPC 96113), TRỪ BĂNG HÌNH

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 51%.  b) Hình thức đầu tư: liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh  c) Đối tác Việt Nam tham gia đầu tư: phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép cung cấp dịch vụ phát hành phim.  2. Pháp luật Việt Nam: doanh nghiệp phát hành phim, doanh nghiệp khác có đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu phim phải có rạp chiếu phim để tham gia phổ biến phim. | WTO, FTAs, AFAS  - Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29/6/2006  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12 ngày 18/6/2009  - Nghị định 54/2010/NĐ-CP ngày 21/5/2010 |

## DỊCH VỤ CHIẾU PHIM (CPC96121)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 51%.  b) Hình thức đầu tư: liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh.  c) Đối tác Việt Nam tham gia đầu tư: phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép cung cấp dịch vụ chiếu phim.  đ) Điều kiện khác: nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được liên doanh hay hợp đồng hợp tác kinh doanh với các nhà văn hóa, tụ điểm chiếu phim, câu lạc bộ và hiệp hội chiếu phim công cộng, đội chiếu bóng lưu động của Việt Nam.  2. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, AFAS |

# DỊCH VỤ THÔNG TIN

## DỊCH VỤ BƯU CHÍNH (CPC 751 – CÁC DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VÀ CHUYỂN PHÁT, CPC 7511 – CÁC DỊCH VỤ BƯU CHÍNH)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS  Không hạn chế dịch vụ chuyển phát nhanh đối với tất cả các loại văn bản, tài liệu bao gồm dịch vụ bưu phẩm lai ghép, bưu phẩm trực tiếp và kiện, hàng hóa khác trừ việc giao nhận vật phẩm thông tin dưới dạng văn bản mà cước phí giao nhận thấp hơn 10 lần cước phí của một bức thư tiêu chuẩn ở [nấc] khối lượng đầu tiên đối với dịch vụ trong nước, 9 Đô-la Mỹ (USD) đối với dịch vụ quốc tế với điều kiện tổng khối lượng của các vật phẩm này không quá 2000gr; kiện (bao gồm cả sách và catalo) và các hàng hóa khác.  Dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của các Thành viên sẽ được dành cho sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử dành cho Bưu chính Việt Nam hoặc các công ty con của Bưu chính Việt Nam đối với các hoạt động cạnh tranh.  2. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, AFAS |

## DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CƠ BẢN

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS  a) Phạm vi áp dụng  - Các dịch vụ thoại (CPC 7521). Riêng đối với AFAS, các dịch vụ thoại bao gồm nội hạt, ngoại tỉnh và thoại trong nước  - Dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói (CPC 7523\*\*) - Dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch kênh (CPC 7523\*\*)  - Dịch vụ Telex (CPC 7523\*\*)  - Dịch vụ Telegraph (CPC 7523\*\*)  - Dịch vụ Facsimile (CPC 7521\*\* + 7529\*\*)  - Dịch vụ thuê kênh riêng (CPC 7522\*\* + 7523\*\*)  - Các dịch vụ khác:  + Dịch vụ hội nghị truyền hình (CPC 75292):  + Dịch vụ truyền dẫn tín hiệu video trừ truyền quảng bá  + Các dịch vụ thông tin vô tuyến, bao gồm: Dịch vụ thoại di động (gồm di động mặt đất và vệ tinh); Dịch vụ số liệu di động (gồm di động mặt đất và vệ tinh); Dịch vụ nhắn tin; Dịch vụ PCS; Dịch vụ trung kế vô tuyến  + Dịch vụ kết nối Internet (IXP)  b) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế:  - Dịch vụ không có hạ tầng mạng: không vượt quá 65%. - Dịch vụ có hạ tầng mạng: không vượt quá 49%.  51% là nắm quyền kiểm soát trong việc quản lý liên doanh.  c) Hình thức đầu tư: liên doanh.  d) Đối tác Việt Nam tham gia đầu tư: nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam đối với tổ chức kinh tế cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng.  e) Điều kiện khác: 51% là nắm quyền kiểm soát trong việc quản lý tổ chức kinh tế cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng.  Trong ngành viễn thông, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh sẽ có thể ký mới thỏa thuận hiện tại hoặc chuyển sang hình thức hiện diện khác với những điều kiện không kém thuận lợi hơn những điều kiện họ đang được hưởng.  2. Pháp luật Việt Nam  a) Nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư theo hình thức liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh để cung cấp dịch viễn thông cơ bản. Riêng đối với cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, đối tác Việt Nam phải là doanh nghiệp viễn thông đã được cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông tại Việt Nam.  b) Một tổ chức, cá nhân đã sở hữu trên 20% vốn điều lệ hoặc cổ phần trong một doanh nghiệp viễn thông thì không được sở hữu trên 20% vốn điều lệ hoặc cổ phần của doanh nghiệp viễn thông khác cùng kinh doanh trong một thị trường dịch vụ viễn thông thuộc Danh mục dịch vụ viễn thông do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định. | - WTO, FTAs, AFAS  - Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 04/12/2009  - Nghị định 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011. |

## DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CƠ BẢN KHÁC (DỊCH VỤ MẠNG RIÊNG ẢO - VPN)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế  - Dịch vụ không có hạ tầng mạng: không vượt quá 70%.  - Dịch vụ có hạ tầng mạng: không vượt quá 49%.  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  c) Đối tác Việt Nam tham gia đầu tư: nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam đối với tổ chức kinh tế cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng.  Trong ngành viễn thông, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh sẽ có thể ký mới thỏa thuận hiện tại hoặc chuyển sang hình thức hiện diện khác với những điều kiện không kém thuận lợi hơn những điều kiện họ đang được hưởng.  2. Pháp luật Việt Nam  a) Nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư theo hình thức liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh để cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản khác (dịch vụ mảng riêng ảo – VPN). Riêng đối với cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, đối tác Việt Nam phải là doanh nghiệp viễn thông đã được cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông tại Việt Nam.  b) Một tổ chức, cá nhân đã sở hữu trên 20% vốn điều lệ hoặc cổ phần trong một doanh nghiệp viễn thông thì không được sở hữu trên 20% vốn điều lệ hoặc cổ phần của doanh nghiệp viễn thông khác cùng kinh doanh trong một thị trường dịch vụ viễn thông thuộc Danh mục dịch vụ viễn thông do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định. | WTO, FTAs, AFAS  - Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 04/12/2009  - Nghị định 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011. |

## DỊCH VỤ VIỄN THÔNG GIÁ TRỊ GIA TĂNG

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS  a) Phạm vi áp dụng  - Thư điện tử (CPC 7523 \*\*)  - Thư thoại (CPC 7523 \*\*)  - Thông tin trực tuyến và truy cập lấy thông tin từ cơ sở dữ liệu (CPC 7523\*\*) - Trao đổi dữ liệu điện tử (EDI) (CPC 7523\*\*)  - Các dịch vụ facsimile gia tăng giá trị, bao gồm lưu trữ và chuyển, lưu trữ và khôi phục (CPC 7523\*\*)  - Chuyển đổi mã và giao thức  - Thông tin trực tuyến và xử lý dữ liệu (bao gồm xử lý giao dịch) (CPC 843\*\*)  - Dịch vụ truy cập internet (IAS).  b) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế  - Dịch vụ không có hạ tầng mạng: không vượt quá 65%. Đối với nhà đầu tư nước ngoài thuộc quốc gia là thành viên ASEAN, tỷ lệ này không vượt quá 70%. - Dịch vụ có hạ tầng mạng: không vượt quá 50%.  c) Hình thức đầu tư: liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh.  d) Đối tác Việt Nam tham gia đầu tư: nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam đối với tổ chức kinh tế cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng.  e) Điều kiện khác: 51% là nắm quyền kiểm soát trong việc quản lý tổ chức kinh tế cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng. Trong ngành viễn thông, các nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh sẽ có thể ký mới thỏa thuận hiện tại hoặc chuyển sang hình thức hiện diện khác với những điều kiện không kém thuận lợi hơn những điều kiện họ đang được hưởng.  2. Pháp luật Việt Nam  a) Nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư theo hình thức liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh để cung cấp dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng. Riêng đối với dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, đối tác Việt Nam phải là doanh nghiệp viễn thông đã được cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông tại Việt Nam.  b) Một tổ chức, cá nhân đã sở hữu trên 20% vốn điều lệ hoặc cổ phần trong một doanh nghiệp viễn thông thì không được sở hữu trên 20% vốn điều lệ hoặc cổ phần của doanh nghiệp viễn thông khác cùng kinh doanh trong một thị trường dịch vụ viễn thông thuộc Danh mục dịch vụ viễn thông do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định. | WTO, FTAs, AFAS  - Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 04/12/2009  - Nghị định 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011. |

# CÁC DỊCH VỤ KINH DOANH KHÁC

## DỊCH VỤ QUẢNG CÁO (CPC 871), TRỪ QUẢNG CÁO THUỐC LÁ

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS:  Không hạn chế dịch vụ quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá), ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không hạn chế;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh;  c) Đối tác Việt Nam tham gia đầu tư: phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh dịch vụ quảng cáo;  d) Điều kiện khác: việc quảng cáo rượu phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam được áp dụng trên cơ sở không phân biệt đối xử.  2. Pháp luật Việt Nam: Không hạn chế dịch vụ quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá), ngoại trừ phải đầu tư theo hình thức liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh. | WTO, FTAs, AFAS  - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012  -Nghị định 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 |

## DỊCH VỤ TƯ VẤN QUẢN LÝ (CPC 865), TƯ VẤN QUẢN LÝ SẢN XUẤT (CPC 86505)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: Không hạn chế.  2. AFAS:  - Dịch vụ tư vấn quản lý. Không hạn chế. Sau 11/01/2010 cho phép thành lập chi nhánh.  - Dịch vụ tư vấn quản lý sản xuất (không bao gồm lĩnh vực khai khoáng, dầu, khí và các lĩnh vực liên quan): được đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh.  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, AFAS |
|  |  |

## DỊCH VỤ KIỂM TRA VÀ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CPC 8676)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS  - Không hạn chế, ngoại trừ sau 03 năm kể từ khi Việt Nam cho phép nhà cung cấp dịch vụ tư nhân được tham gia kinh doanh dịch vụ mà trước đó không có sự cạnh tranh của khu vực tư nhân do dịch vụ này được cung cấp để thực hiện thẩm quyền của Chính phủ, cho phép thành lập liên doanh trong đó không hạn chế vốn nước ngoài. Sau 05 năm kể từ khi cho phép nhà cung cấp dịch vụ tư nhân được tham gia kinh doanh dịch vụ này: không hạn chế.  Riêng nhà đầu tư nước ngoài thuộc quốc gia là thành viên ASEAN được cung cấp dịch vụ kiểm định và phân tích kỹ thuật (bao gồm các dịch vụ liên quan đến kiểm tra thành phần và kiểm định chất lượng).  - Việc tiếp cận một số khu vực địa lý nhất định có thể bị hạn chế vì lí do an ninh quốc gia.  2. Pháp luật Việt Nam  - Đối với dịch vụ được cung cấp để thực hiện thẩm quyền của Chính phủ thì chỉ được thực hiện dưới hình thức liên doanh sau 03 (ba) năm hoặc dưới các hình thức khác sau 05 (năm) năm kể từ khi doanh nghiệp tư nhân được phép kinh doanh các dịch vụ đó.  - Việc thực hiện dịch vụ kiểm tra và phân tích kỹ thuật bị hạn chế hoạt động tại các khu vực địa lý được cơ quan có thẩm quyền xác định vì lý do an ninh quốc phòng. | WTO, FTAs, AFAS  -Nghị định 140/2007/NĐ-CP ngày 5/9/2007 |

## DỊCH VỤ BẢO VỆ (CPC 87305)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: Không quy định tại Biểu cam kết.  2. Pháp luật Việt Nam:  a) Hình thức đầu tư: liên doanh với cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ của Việt Nam trong trường hợp cần đầu tư máy móc, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ và chỉ được thực hiện dưới hình thức cơ sở kinh doanh nước ngoài góp vốn mua máy móc, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ.  b) Nhà đầu tư nước ngoài:  - Là doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo vệ liên tục ít nhất 05 năm;  - Người đại diện cho phần vốn góp của cơ sở kinh doanh nước ngoài là người chưa bị cơ quan pháp luật của nước ngoài nơi họ hoạt động kinh doanh xử lý về hành vi vi phạm có liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo vệ từ cảnh cáo trở lên;  - Phần vốn góp của cơ sở kinh doanh nước ngoài chỉ được sử dụng để mua máy móc, thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ. Số vốn góp đầu tư của cơ sở kinh doanh nước ngoài ít nhất là 1.000.000 USD (một triệu đô la Mỹ). Việc định giá máy móc, thiết bị kỹ thuật do cơ quan quản lý nhà nước về giá có thẩm quyền từ cấp tỉnh trở lên thực hiện; chi phí định giá do cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ chi trả. | Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 |

## DỊCH VỤ QUẢN TÀI VIÊN

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. Pháp luật Việt Nam: nhà đầu tư nước ngoài được hành nghề quản lý, thanh lý tài sản nếu nhà đầu tư là luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư hoặc kiểm toán viên theo quy định của pháp luật về kiểm toán. | Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014  - Nghị định 22/1015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 |

## DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. Pháp luật Việt Nam  a) Tỷ lệ sở hữu  - Thành viên là tổ chức: tối đa 35% vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn thẩm định giá hai thành viên trở lên.  - Cổ đông sáng lập là tổ chức: tối đa 35% vốn điều lệ của công ty cổ phần thẩm định giá.  - Trường hợp có nhiều tổ chức góp vốn thì tổng số vốn góp của các tổ chức tối đa bằng 35% vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn thẩm định giá hai thành viên trở lên, công ty cổ phần thẩm định giá.  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  c) Đối tác Việt Nam tham gia hoạt động đầu tư: phải là doanh nghiệp thẩm định giá Việt Nam. d)  Nhà đầu tư nước ngoài: đã được thành lập, hoạt động cung cấp dịch vụ thẩm định giá hợp pháp tại nước sở tại. | Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012  - Nghị định 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 |

## DỊCH VỤ TƯ VẤN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP ĐỂ CỔ PHẦN HÓA

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. Pháp luật Việt Nam  2.1. Nhà đầu tư nước ngoài được thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa và phải đáp ứng các điều kiện sau:  - Là tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực thẩm định giá, kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp theo pháp luật tại nước đặt trụ sở chính.  - Có ít nhất 05 (năm) năm kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực thẩm định giá, kiểm toán, kế toán, chứng khoán, tư vấn tài chính và tư vấn chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp.  - Trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất với thời điểm nộp hồ sơ xin thực hiện dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp, mỗi năm tổ chức phải thực hiện được ít nhất 30 hợp đồng cung cấp dịch vụ thuộc các lĩnh vực nói trên.  2.2. Tổ chức tư vấn định giá nước ngoài không thành lập pháp nhân tại Việt Nam chỉ được cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa và phải đáp ứng các điều kiện sau:  a) Hình thức đầu tư: hợp tác, liên danh  b) Đối tác Việt Nam tham gia hoạt động đầu tư: tổ chức tư vấn định giá.  c) Nhà đầu tư nước ngoài  - Là tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực thẩm định giá, kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp theo pháp luật tại nước đặt trụ sở chính.  - Có ít nhất 05 (năm) năm kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực thẩm định giá, kiểm toán, kế toán, chứng khoán, tư vấn tài chính và tư vấn chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp.  - Trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất với thời điểm nộp hồ sơ xin thực hiện dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp, mỗi năm tổ chức phải thực hiện được ít nhất 30 hợp đồng cung cấp dịch vụ thuộc các lĩnh vực nói trên. | Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011  - Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2011/NĐ-CP.  - Thông tư 127/2012/TT-BTC ngày 08/8/2012 |

## DỊCH VỤ ĐÓNG GÓI (CPC 876)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: Không quy định tại biểu cam kết.  2. AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 70%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | AFAS |

## DỊCH VỤ IN ẤN, XUẤT BẢN ĐỐI VỚI BAO BÌ (CPC 88442)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: Không quy định tại biểu cam kết.  2. AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 51%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | AFAS |

# DỊCH VỤ THUÊ HOẶC CHO THUÊ KÈM HOẶC KHÔNG KÈM NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN

## DỊCH VỤ THUÊ HOẶC CHO THUÊ TÀU THUYỀN KHÔNG KÈM THEO NGƯỜI LÁI (CPC 83103)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: Không quy định tại Biểu cam kết.  2. AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 70%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | AFAS |

## DỊCH VỤ CHO THUÊ MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ KHÁC KHÔNG KÈM NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN (CPC 83109)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: chưa cam kết.  2. VKFTA: Không hạn chế, ngoại trừ thiết bị khai thác mỏ và thiết bị dàn khoan; các thiết bị viễn thông, truyền hình và truyền thanh thương mại.  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 51%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  Các thiết bị mang vào Việt Nam phải tuân thủ quy định liên quan của Việt Nam về quản lý xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo không gây mất an ninh quốc gia, ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng viễn thông quốc gia theo quy định của Việt Nam và tuân thủ các quy định của pháp luật chuyên ngành về cấp phép viễn thông và cấp phép sử dụng thiết bị truyền thanh và tần số.  3. AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 51%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  Các thiết bị mang vào Việt Nam phải tuân thủ quy định liên quan của Việt Nam về quản lý xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo không gây mất an ninh quốc gia, ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng viễn thông quốc gia theo quy định của Việt Nam và tuân thủ các quy định của pháp luật chuyên ngành về cấp phép viễn thông và cấp phép sử dụng thiết bị truyền thanh và tần số.  4. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài | WTO, FTAs, AFAS, VKFTA |

## DỊCH VỤ CHO THUÊ TÀU BIỂN KÈM NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN (CPC 7213)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs: không quy định tại Biểu cam kết.  2. AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 70%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh;  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | AFAS |

# DỊCH VỤ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

## DỊCH VỤ NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN THỬ NGHIỂM VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN; DỊCH VỤ NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN THỬ NGHIỆM ĐA NGÀNH (CPC 852, 853)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO: Không quy định tại Biểu cam kết.  2. AFAS: Không hạn chế đối với dịch vụ nghiên cứu và phát triển khoa học xã hội và nhân văn và dịch vụ nghiên cứu và phát triển thử nghiệm đa ngành (CPC 852, 853), ngoại trừ:  a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 70%;  b) Hình thức đầu tư: liên doanh.  3. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | AFAS |

# DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN

## DỊCH VỤ PHÁP LÝ (CPC 861)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS  a) Tổ chức luật sư nước ngoài (là tổ chức của luật sư hành nghề do một hoặc nhiều luật sư hoặc công luật nước ngoài thành lập ở nước ngoài dưới bất kỳ hình thức công ty thương mại nào, kể cả hãng luật, công ty luật TNHH, công ty luật cổ phần) được phép thành lập hiện diện thương mại tại Việt Nam dưới các hình thức sau:  - Chi nhánh của tổ chức luật sư nước ngoài.  - Công ty con của tổ chức luật sư nước ngoài.  - Công ty luật nước ngoài (là tổ chức do một hoặc nhiều tổ chức luật sư nước ngoài thành lập tại Việt Nam với mục đích hành nghề luật ở Việt Nam).  - Công ty hợp danh giữa tổ chức luật sư nước ngoài và công ty luật hợp danh Việt Nam. Hiện diện thương mại của tổ chức luật sư nước ngoài được phép tư vấn luật Việt Nam nếu luật sư tư vấn đã tốt nghiệp đại học luật của Việt Nam và đáp ứng được các yêu cầu áp dụng cho luật sư hành nghề tương tự của Việt Nam.  b) Phạm vi hoạt động: tổ chức luật sư nước ngoài được phép cung cấp các loại hình dịch vụ pháp lý, ngoại trừ:  - Tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa hay đại diện cho khách hàng của mình trước Tòa án Việt Nam;  - Dịch vụ giấy tờ pháp lý và công chứng liên quan tới pháp luật Việt Nam.  2. Pháp luật Việt Nam  a) Hình thức đầu tư  - Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài.  - Công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài.  - Công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh.  - Công ty luật hợp danh giữa tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và công ty luật hợp danh Việt Nam.  b) Phạm vi hoạt động  - Thực hiện tư vấn pháp luật và các dịch vụ pháp lý khác.  - Không được cử luật sư nước ngoài và luật sư Việt Nam trong tổ chức hành nghề của mình tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trước Tòa án Việt Nam hoặc thực hiện các dịch vụ về giấy tờ pháp lý và công chứng liên quan tới pháp luật Việt Nam.  - Không được kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, dịch vụ giám định sở hữu công nghiệp.  c) Nhà đầu tư nước ngoài: đã được thành lập và đang hành nghề luật sư hợp pháp tại nước ngoài. | - WTO, FTAs, AFAS  - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư, số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 |

## DỊCH VỤ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ GHI SỔ KẾ TOÁN (CPC 862)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế.  2. Pháp luật Việt Nam  2.1. Dịch vụ kế toán  a) Hình thức doanh nghiệp: Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài thực hiện kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam dưới các hình thức sau đây: (i) góp vốn với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán đã được thành lập và hoạt động tại Việt Nam để thành lập doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán; (ii) thành lập chi nhánh doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài; (iii) Cung cấp dịch vụ qua biên giới theo quy định của Chính phủ.  b) Tỷ lệ sở hữu:  - Thành viên là tổ chức được góp tối đa 35% vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ kế toán hai thành viên trở lên. Trường hợp có nhiều tổ chức góp vốn thì tổng tỷ lệ vốn góp của các tổ chức tối đa bằng 35% vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ kế toán hai thành viên trở lên.  - Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ kế toán phải có ít nhất 02 thành viên góp vốn là kế toán viên đăng ký hành nghề tại công ty. Vốn góp của các kế toán viên hành nghề phải chiếm trên 50% vốn điều lệ của công ty.  c) Phạm vi hoạt động: làm kế toán, làm kế toán trưởng, lập báo cáo tài chính, tư vấn kế toán và các công việc khác thuộc nội dung công tác kế toán theo quy định của Luật này cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.  2.2. Dịch vụ kiểm toán  a) Hình thức đầu tư: Doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài thực hiện hoạt động kiểm toán tại Việt Nam dưới các hình thức sau: (i) Góp vốn với doanh nghiệp kiểm toán đã được thành lập và hoạt động tại Việt Nam; (ii) Thành lập chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài; (iii) Cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới theo quy định của Chính phủ.  b) Tỷ lệ sở hữu  - Thành viên là tổ chức được góp vốn tối đa 35% vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán hai thành viên trở lên. Trường hợp có nhiều tổ chức góp vốn thì tổng số vốn góp của các tổ chức tối đa bằng 35% vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán hai thành viên trở lên.  - Vốn góp của các kiểm toán viên hành nghề phải chiếm trên 50% vốn điều lệ doanh nghiệp.  c) Phạm vi hoạt động:  - Dịch vụ kiểm toán, gồm: kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, kiểm toán báo cáo tài chính vì mục đích thuế và công việc kiểm toán khác.  - Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính, thông tin tài chính và dịch vụ bảo đảm khác.  - Dịch vụ khác: Tư vấn kinh tế, tài chính, thuế; Tư vấn quản lý, chuyển đổi và tái cơ cấu doanh nghiệp; Tư vấn ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị của doanh nghiệp, tổ chức; Dịch vụ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; Thẩm định giá tài sản và đánh giá rủi ro kinh doanh; Dịch vụ bồi dưỡng kiến thức tài chính, kế toán, kiểm toán; Dịch vụ liên quan khác về tài chính, kế toán, thuế theo quy định của pháp luật. | - WTO, FTAs, AFAS  - Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011  - Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015  - Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012  - Nghị định 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 |

## DỊCH VỤ TƯ VẤN KỸ THUẬT (CPC 8672), DỊCH VỤ TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐỒNG BỘ (CPC 8673)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ nhà đầu tư nước ngoài là pháp nhân của một Thành viên WTO, thuộc một quốc gia là thành viên ASEAN và FTAs khác.  Đối với dịch vụ liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị-nông thôn, quy hoạch phát triển ngành, nhà đầu tư nước ngoài chỉ được cung cấp sau khi Chính phủ Việt Nam cho phép.  2. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, AFASWTO, FTAs, AFAS |

## DỊCH VỤ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN ĐÔ THỊ (CPC 8674)

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ nhà đầu tư nước ngoài là pháp nhân của một Thành viên WTO, thuộc một quốc gia là thành viên ASEAN và các FTA khác.  Kiến trúc sư nước ngoài chịu trách nhiệm trong các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải có chứng chỉ hành nghề do Chính phủ Việt Nam cấp hoặc công nhận.  Vì lý do an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, tại một số địa bàn, theo quy định của Chính phủ Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có thể sẽ không được phép cung cấp dịch vụ này.  (VKFTA: không yêu cầu nhà đầu tư là pháp nhân Hàn Quốc)  2. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, AFAS |

|  |  |
| --- | --- |
| Điều kiện đầu tư | Căn cứ pháp lý |
| 1. WTO, FTAs, AFAS: chỉ dành quyền tiếp cận thị trường cho thể nhân cung cấp dịch vụ chuyên môn với tư cách cá nhân sau khi đã được phép của cơ quan quản lý về thú y của Việt Nam.  2. Pháp luật Việt Nam: không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. | WTO, FTAs, AFAS |

## DỊCH VỤ THÚ Y (CPC 932), KHÔNG BAO GỒM VIỆC LƯU GIỮ GIỐNG VI SINH VẬT TRONG THÚ Ý